TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2018/HS-ST
Ngày 27/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thuận Lợi.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Phước Tân**;

Bà **Dương Thị Thúy Duy.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Nhựt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1982 tại P, An Giang; Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết);

Tiền sự: Ngày 30/10/2017, bị Công an xã P, huyện P, tỉnh An Giang xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; đến nay chưa nộp phạt;

Tiền án: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Lê Thị K**, sinh năm 1976; Cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An

Giang (có mặt).

- *Người làm chứng*:

Huỳnh Văn M, sinh năm 1976; Cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Huỳnh Văn G, sinh năm 1968; Cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Huỳnh Văn H, sinh năm 1997; Cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Các người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoản 22 giờ ngày 11/01/2018 Nguyễn Thanh Q, một mình đi xe honda đò từ bến đò V, huyện C đến ấp P, xã P, huyện A để tìm nhà người chú tên Nguyễn Thanh L, ngụ ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/01/2018 thì Q đến khu vực bến đò cầu số 8 thuộc ấp P, xã P, huyện A và trả tiền xe đò 150.000 đồng, rồi đi bộ tìm nhà ông L, do trời khuya Q không tìm được nhà ông L, nên Q tiếp tục đi bộ từ hướng bến đò cầu số 8 về hướng Ủy ban nhân dân xã P. Khi đến khu vực ấp P, xã P, Q phát hiện chiếc xe đạp màu đỏ (loại xe nữ) của chị Lê Thị K dựng trước sân nhà của ông Nguyễn Văn X (là cha chồng của chị K), không có hàng rào, xe không khóa và cũng không ai trông coi và cách nhà chị K khoảng 05 mét. Lúc này Q nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đạp của chị K làm phương tiện chạy về quê bán lấy tiền tiêu xài, Q đi vào sân dắt xe ra lộ và đạp về hướng Ủy ban nhân dân xã P, chạy được một đoạn khoảng vài trăm mét thì Q bị anh Huỳnh Văn M phát hiện nghi vấn Q trộm cắp tài sản nên cùng anh Huỳnh Văn G, anh Huỳnh Văn H, chặn bắt Q cùng tang vật và giao cho Công an xã. Sau đó, Công an xã P báo tin và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra xử lý.

Qua điều tra ban đầu xác định ngoài lần trộm cắp xe đạp nêu trên, trước đó ngày 30/10/2017, Nguyễn Thanh Q còn bị Công an xã P, huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa nộp phạt.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 04 cùng ngày 12/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) xe đạp Mini (EcoDx) loại xe đạp nữ, màu đỏ, có giá trị 700.000 đồng.

Lời khai của người bị hại Lê Thị K: Vào khoảng 10 giờ ngày 12/01/2018 chị đang ở nhà thì Công an xã P đến cho biết việc đã bắt được người trộm chiếc xe đạp của chị vào đêm 11 rạng sáng ngày 12/01/2018. Chiếc xe này chị mua vào năm 2015 với giá 1.000.000 đồng. Hiện chị đã nhận lại xe đạp không yêu cầu bồi thường gì thêm, yêu cầu xử lý người lấy trộm theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS.HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2018).

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe đạp của chị Khâu khi phát hiện xe không ai trông giữ, mục đích chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa chấp hành xong thì lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 700.000 đồng, đồng thời bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đến nay chưa chấp hành nộp phạt; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dư luận, làm mất an ninh trật tự tại địa

phương.

[5] Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng tội danh và hình phạt.

[6] Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[7] Xét về nhân thân, lượng hình: Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là thành phần lao động nghèo, hạn chế hiểu biết pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể chịu hành phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Tài sản đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại ở giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2018), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi